

PHỤ LỤC SỐ 04- BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀNG THI

Số: 149/CBTT-TT

TRANG THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tràng Thi
Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi.*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *Mã số doanh nghiệp: 0100107437-
Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 5 năm 1993; Đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 30
tháng 10 năm 2015.*
- Vốn điều lệ: *135.000.000.000 đồng.*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: *72.002.000.000 đồng*
- Địa chỉ: *Số 12-14 phố Tràng Thi, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.*
- Số điện thoại: *0243 8286 334*
- Số fax: *0243 8243 160*
- Website: *trangthihanoi.com.vn*
- Mã cổ phiếu (nếu có): *T12*

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi tiền thân là Công ty Ngũ kim được thành lập từ 14/02/1955 theo quyết định của UBND Thành phố Hà Nội, sau một thời gian hoạt động được đổi tên thành Công ty Kim khí-Hoá chất.

Đến tháng 8/1988, căn cứ quyết định của UBND Thành phố Hà Nội, Công ty tiếp nhận cơ sở vật chất và lao động của hai Công ty: Công ty Gia công thu mua hàng công nghệ phẩm Hà Nội và Công ty Kinh doanh tổng hợp HN giải thể; được đổi tên thành Công ty Kim khí - điện máy Hà Nội.

Thực hiện việc sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước của UBND Thành phố Hà Nội. Ngày 17/11/1992, UBND Thành phố Hà Nội đã có quyết định số 2884/QĐ-UB thành lập Công ty Kim khí- điện máy là doanh nghiệp Nhà nước và ngày 29/4/1993 UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 1787/QĐ-UB cho phép Công ty Kim khí - Điện máy được đổi tên thành Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 17/12/2003, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 7645/QĐ-UB sáp nhập Công ty Thương mại Thanh Trì vào Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 23/4/2004, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 2484/QĐ-UB sáp

nhập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Đông Anh vào Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 3467/QĐ-UBND về việc chuyển đổi từ Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 10/4/2015, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 1530/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Tràng Thi thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội.

Ngày 22/6/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 3.111.400 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 82.000 đồng/cổ phần.

Ngày 30/9/2015, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Ngày 15/10/2015, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 5333/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ Tràng Thi thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội thành công ty cổ phần.

Ngày 30/10/2015, Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Tràng Thi được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 0100107437- Đăng ký lần đầu ngày 10/05/1993; Đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 30/10/2015, do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 135.000.000.000 đồng. Hiện nay, công ty đã hoàn tất việc bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

Ngày 13/04/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 13.500.000 cổ phiếu.

Ngày 30/10/2017, Công ty được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom theo Quyết định số 902/QĐ-SGDHN.

- Các sự kiện khác: Không.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

* Công ty hiện đang hoạt động trong 3 lĩnh vực kinh doanh chính:

- Kinh doanh thương mại.
- Kinh doanh dịch vụ.
- Đầu tư, khai thác hệ thống màng lưới.

* Địa bàn kinh doanh:

* Các Siêu thị chuyên doanh hàng điện máy

TT	Tên Siêu thị	Địa điểm	Lĩnh vực kinh doanh sau đầu tư
1	Siêu thị Tràng Thi	10B Tràng Thi	Hàng điện máy, điện gia dụng, thiết bị VP
2	Siêu thị Chợ Tó	Khu chợ Tó- Đông Anh	Hàng tiện ích, điện máy, gia dụng, VPP, VP cho thuê

*. Tòa nhà Văn phòng – giới thiệu và trưng bày Sản phẩm hàng hóa

TT	Tên các Trung tâm TMDV	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh sau đầu tư
1	Tòa nhà văn phòng và trưng bày sản phẩm hàng hóa - 47 Cát Linh (Dự án đang triển khai thực hiện)	47 Cát Linh	Văn phòng cho thuê và giới thiệu sản phẩm hàng hóa
2	Tòa nhà văn phòng và trưng bày sản phẩm hàng hóa -11C Cát Linh	11C Cát Linh	Văn phòng cho thuê và giới thiệu sản phẩm hàng hóa
3	Tòa nhà văn phòng và trưng bày sản phẩm hàng hóa	2 Tôn Đức Thắng	Văn phòng cho thuê và giới thiệu sản phẩm hàng hóa

*. Hệ thống các Cửa hàng chuyên doanh

TT	Điểm cửa hàng (Địa chỉ)	Mặt hàng kinh doanh
1	CH 3 -5 Đại La	Ngành hàng kỹ thuật số
2	CH 316 Phố Huế	Hàng kim khí
3	CH 179 Trương định	Ngành hàng Nội Thất
4	CH 15 Thuốc Bắc	Hàng kim khí
5	CH 24 Thuốc Bắc	Hàng kim khí, điện gia dụng
6	CH 174 Hàng Bông	Ngành hàng thời trang phụ kiện
7	CH 2 - 4 - 6 Hàng Đậu	Hàng kim khí, điện gia dụng
8	CH 51 Hàng Đậu	Ngành hàng điện nước
9	CH 2 - 4 Điện Biên Phủ	Hàng kim khí, điện gia dụng
10	CH 344 Khâm Thiên	Ngành hàng tiện ích
11	CH 100 Hàng Bông	Ngành hàng thời trang phụ kiện
12	CH 98 Hàng Bông	Ngành hàng thời trang phụ kiện
13	CH 349 Minh Khai	Hàng kim khí
14	CH 5 Thuốc Bắc	Hàng kim khí

TT	Điểm cửa hàng (Địa chỉ)	Mặt hàng kinh doanh
15	CH Vân Trì - Đông Anh	Hàng kim khí, điện gia dụng
16	CH số 1B - Đông Anh	Hàng kim khí, điện gia dụng
17	CH 375 Ngọc Lâm	Hàng kim khí, điện gia dụng
18	CH Ga - Đông Anh	Hàng tiện ích, Hàng kim khí, điện gia dụng
19	CH 15 Tràng Thi	Hàng kim khí

**. Các cửa hàng dịch vụ sửa chữa*

TT	Điểm cửa hàng (Địa chỉ)	Dịch vụ sửa chữa
1	Cửa hàng 63 Yên Phụ	Sửa chữa Moto - Xe máy
2	Cửa hàng 51 Yên Phụ	Sửa chữa Cơ - Điện - Lạnh

**. Các cửa hàng bán hàng lưu niệm*

TT	Điểm cửa hàng (Địa chỉ)	Mặt hàng kinh doanh
1	Cửa hàng 77 Hàng Đào	Hàng lưu niệm, đồng hồ
2	Cửa hàng 79 Hàng Đào	Hàng lưu niệm, đồng hồ
3	Cửa hàng 116 Hàng Gai	Hàng lưu niệm, mỹ nghệ

**. Dịch vụ màn lưới cho thuê văn phòng*

TT	Tên	Địa chỉ
1	Điểm 12 Tràng Thi	12 Tràng Thi, Văn phòng cho thuê

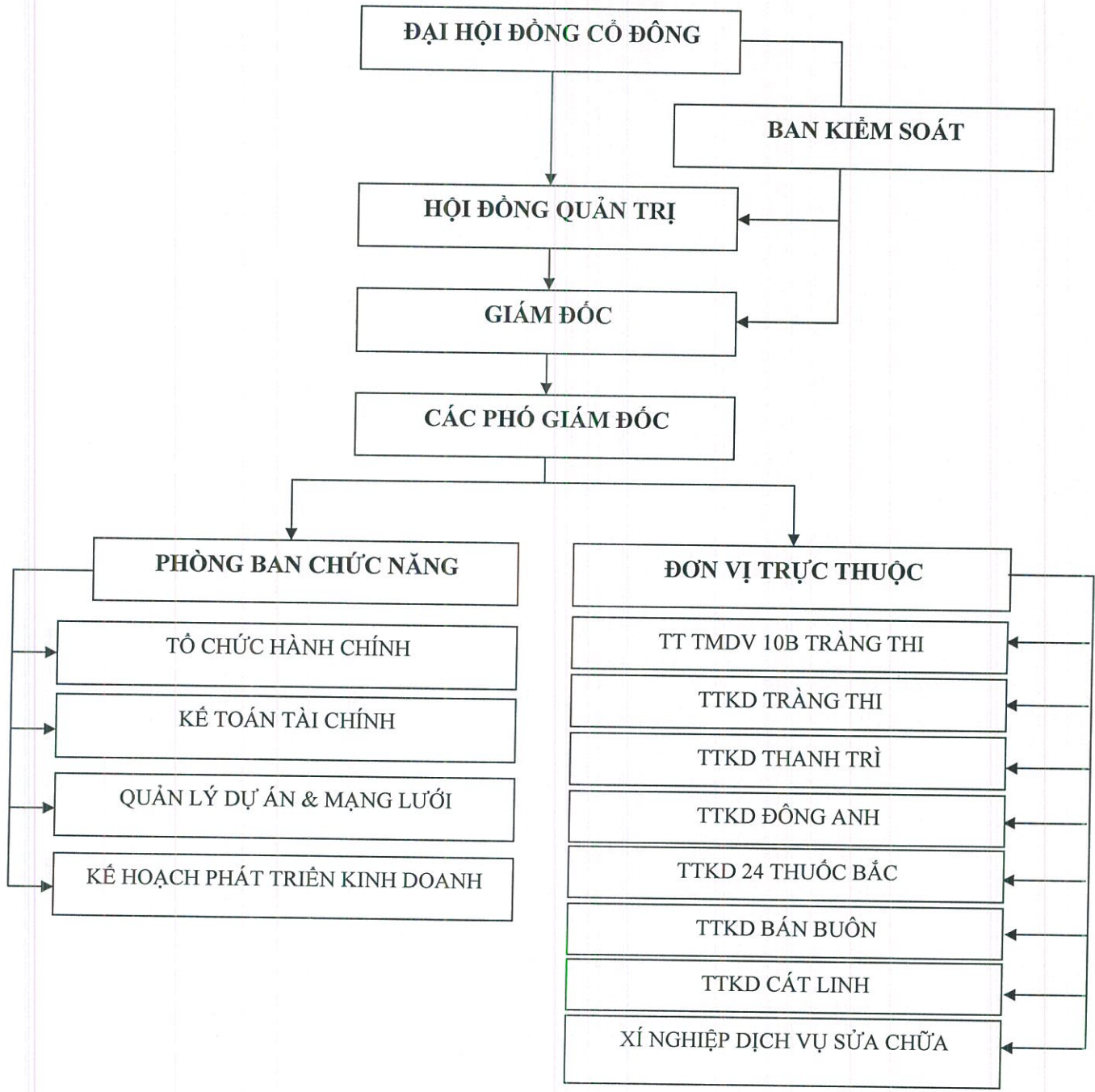
**. Hệ thống kho hàng*

TT	Mạng lưới	Hình thức sử dụng nhà, đất
1	Kho chất đốt, Thanh Trì	TSCĐ, thuê đất
2	Kho Ngũ Hiệp, Thanh Trì	TSCĐ, thuê đất

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần, Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ.

Sơ đồ quản trị



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tràng Thi bao gồm:

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị (HDQT): Chủ tịch HDQT và các thành viên HDQT

+ Ban Kiểm soát và các thành viên BKS

+ Giám đốc và các Phó Giám đốc

+ Kế toán trưởng

+ Các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

+ Tên Công ty: Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Nghĩa Đô

Địa chỉ: Số 1 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0243 7562 146

Giấy CNĐKKD: 0100842627 ngày cấp 27/01/1999 (cấp lần đầu), thay đổi lần 7 ngày 14/4/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản

Vốn điều lệ: 20.280.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 30% vốn điều lệ

Giá trị vốn góp: 6.084.000.000 đồng (tính theo mệnh giá 10.000 đồng)

+ Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Xuân Thủy

Địa chỉ: Số 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0243 795 0910

Giấy CNĐKKD: 0101951918 ngày cấp 15/5/2006 (cấp lần đầu) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản; bán buôn tổng hợp; quản lý chung cư, sửa chữa bảo trì toàn nhà; đại lý môi giới, đại lý du lịch; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Vốn điều lệ: 45.600.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 30% vốn điều lệ

Giá trị vốn góp: 13.680.000.000 đồng (tính theo mệnh giá 10.000 đồng)

4. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

*/ Xây dựng và phát triển thương hiệu “Tràng Thi” trở thành doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại dịch vụ về ngành hàng Kim khí - Điện máy - Điện Gia dụng.

*/ Nâng cao năng lực của các Trung tâm kinh doanh, đơn vị trực thuộc; tăng khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần, đưa Công ty cổ phần phát triển bền vững.

*/ Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực kinh doanh.

*/ Đầu tư phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất, tạo dựng hệ thống hạ tầng thương mại khang trang, hiện đại nâng cao vị thế của Công ty.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

*/ Mục tiêu phát triển kinh tế chủ yếu từ năm 2015 - 2020:

- Quy mô vốn điều lệ: **135 tỷ đồng**

- Cơ sở vật chất hạ tầng thương mại: Trung tâm thương mại: 04; Siêu thị chuyên doanh: 02; Cửa hàng chuyên doanh: 18; Tòa nhà Văn phòng - Trưng bày và giới thiệu sản phẩm: 04; Trung tâm dịch vụ sửa chữa: 03.

- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

+ Tổng doanh thu: có tốc độ tăng doanh thu bình quân: 5-10%

+ Lợi nhuận KDTM: tăng 5-10%

+ Thu nhập bình quân người lao động tăng: 5%/năm

- Số lượng mặt hàng kinh doanh chủ đạo của Công ty, đơn vị: 40 ngành nhóm hàng.

- Tỷ trọng doanh thu mua tập trung trong hệ thống cửa hàng chuyên doanh chiếm 60% so với tổng doanh thu mua hàng hàng năm.

+ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Lĩnh vực	Mục tiêu	Giải pháp
Tăng trưởng kinh tế bền vững	+ Tổng doanh thu: có tốc độ tăng doanh thu bình quân: 5-10% + Lợi nhuận KDTM: tăng 5-10% + Thu nhập bình quân người lao động tăng: 5%/năm	- Đa dạng hóa sản phẩm phục vụ nhu cầu khách hàng. - Mở rộng thị trường kinh doanh.
Phát triển xã hội bền vững	- Dành một số tiền đáng kể cho các hoạt động cộng đồng nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của địa phương - Đảm bảo lợi ích và môi trường làm việc cho người lao động tạo sự gắn bó lâu dài với công ty	- Nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo các nguyên tắc về chất lượng của nhà cung cấp - Hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn về tài chính và tinh thần - Không ngừng nâng cao phúc lợi cho người lao động về chế độ lao động và tiền lương
Giữ gìn môi trường bền vững	- Tiết kiệm 5% năng lượng điện, 5% lượng nước. - Vệ sinh không gian làm việc, giữ gìn vệ sinh môi trường.	- Quản lý tốt việc sử dụng nguồn nước, điện trong hoạt động kinh doanh - Thực hiện các hoạt động trồng cây xanh trong công ty. - Tổ chức tuyên truyền về hành tinh xanh, giữ gìn bảo vệ môi trường cho toàn thể CBCNV - Tiết kiệm văn phòng phẩm, giảm thiểu rác thải văn phòng, khu làm việc.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

- Tình hình kinh tế xã hội của Thủ đô nói chung trong những năm qua còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước; Các chi phí hoạt động kinh doanh (giá thuê nhà, thuê đất ...) ngày càng tăng.

- Cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại ngày càng gay gắt, quyết liệt, sức mua của thị trường giảm sút. Bên cạnh đó các tập đoàn nước ngoài đã đầu tư vốn và mua lại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại nhỏ lẻ cũng đã tạo áp lực lớn trong kinh doanh thương mại.

- Năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, khí hậu, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: (Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv)

Kết quả hoạt động KDDV năm 2017:

Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi hiện đang hoạt động trong 3 lĩnh vực kinh doanh chính:

- Kinh doanh thương mại.
- Kinh doanh dịch vụ.
- Đầu tư, khai thác hệ thống màng lưới.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	TH năm 2017	So sánh (%)	
					2017/2016	%TH/KH năm
1	Doanh thu	Tr.đ	615.000	354.000	62	57,5
2	Lợi nhuận trước thuế	-	9.580	7.700	154,5	80,4
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000đ	6.776	6.600	91,7	97,4

Các chỉ tiêu đạt được năm 2017 so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- + Doanh thu: **354 tỷ đồng** đạt 57,5% KH, bằng 62% so với năm 2016;
- + Lợi nhuận trước thuế: **7,7 tỷ đồng** đạt 80,4% KH, bằng 154,5% so với năm 2016; -
- + Thu nhập bình quân NLĐ: **6,6 triệu đồng** đạt 97,4% KH, bằng 91,7% so với năm 2016;

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

1.2.1. Nguyên nhân khách quan:

* *Kinh doanh thương mại:* Sự cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ hàng kim khí điện máy ngày càng gay gắt, khốc liệt, sức mua của người tiêu dùng giảm mạnh.

- Việc mở rộng hệ thống cửa hàng, các trung tâm, siêu thị điện máy, mua bán - sáp nhập các chuỗi cửa hàng; các chương trình khuyến mại, giảm giá mạnh của các ông lớn trong lĩnh vực kinh doanh hàng kim khí - điện máy được sự hậu thuẫn của các nhà sản xuất.

- Bên cạnh đó, trên thị trường còn có sự cạnh tranh không lành mạnh của các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực kinh doanh như: phân phối hàng nhái thương hiệu; hàng hóa không có chứng từ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng ...

* *Kinh doanh dịch vụ:* Sự gia tăng mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ bảo hành, sửa chữa.

* *Đầu tư, khai thác hệ thống mạng lưới:* Sự phát triển mạnh mẽ của các Tòa nhà thương mại, văn phòng cho thuê.

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan, những hạn chế, tồn tại.

* *Hoạt động kinh doanh thương mại:*

- Chưa định hướng rõ được phân khúc sản phẩm kinh doanh, bộ sản phẩm chủ đạo, sản phẩm dẫn đường của công ty còn yếu, thiếu.

- Tính liên kết trong chuỗi cửa hàng chuyên doanh và các đơn vị còn yếu.

* *Kinh doanh dịch vụ sửa chữa:* còn nhỏ lẻ, chưa chuyên nghiệp nên không theo kịp nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội.

* *Đầu tư, khai thác hệ thống mạng lưới:* khai thác chưa hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có.

- Một số địa điểm chưa tiến hành khai thác được.

- Một số địa điểm tự kinh doanh có hiệu quả thấp, không đạt được theo kế hoạch đề ra.

* *Một số khoản công nợ của công ty chưa thu hồi được, chưa quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ.*

* *Công tác nhân sự: còn tồn tại sự mất cân đối giữa hai khối lao động trực tiếp và lao động gián tiếp.*

1.2.3. Một số kết quả đạt được năm 2017.

- Công ty đã xây dựng và triển khai Website bán hàng online nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại phát triển theo xu hướng của xã hội.

- Thành lập Tổ dịch vụ sửa chữa điều hòa trung tâm để đáp ứng được yêu cầu bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điều hòa của các tòa nhà lớn.

- Phát triển tốt công tác thực hiện dự án:

+ Đã khởi công Dự án Tòa nhà Dịch vụ và Thương mại tại khu đất phía đông 47 Cát Linh từ tháng 6/2017.

+ Điều chỉnh qui mô, chức năng của Dự án khu đất phía tây 47 Cát Linh sang Tòa nhà hỗn hợp Thương mại dịch vụ, Văn phòng, Căn hộ cho thuê và căn hộ để bán với qui mô 21 tầng.

- Điều chỉnh tăng giá hợp đồng cho thuê tài sản, lợi ích hợp tác kinh doanh tại 12 địa điểm.

Công tác quản lý, điều hành các hoạt động KDDV của Ban Điều hành vẫn giữ được

sự ổn định, thực hiện tốt các qui định, quy chế của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác):

Ban điều hành Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi gồm có 04 người.

+ Ban giám đốc: 03 người

+ Kế toán trưởng: 01 người.

a) Ông Vũ Trọng Tuấn- Giám đốc công ty

Họ và tên	VŨ TRỌNG TUẤN
Số CMTND	001074001015, ngày cấp 21/4/2014. Nơi cấp: Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/07/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 82 Tổ 28 Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243 8286 336
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-1998	Công ty TNHH Xây dựng Long Giang	Phụ trách kế toán Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
1998-1999	Công ty Thương mại Khánh An	Kế toán viên kiêm phụ trách giao nhận XNK
1999-2014	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Kế toán viên; Nhân viên kinh doanh; Nhân viên phòng XNK; Tổ trưởng tổ Đăng kiểm; Phó phòng KD & Chăm sóc khách hàng; Trưởng phòng Vật tư

2014-9/2015	Công ty CP XNK Thủ công mỹ nghệ Artexport	Tổng giám đốc công ty
10/2015- Nay	CTCP TMDV Tràng Thi	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
31/12/2015 đến nay	CTCP Thương mại và Đầu tư TIC Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư TIC Hà Nội

Số cổ phần cá nhân sở hữu 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện 2.700.000 Cổ phần tương ứng 20%/VDL cho CTCP Tập đoàn T&T

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty CTCP Tập đoàn T&T sở hữu 2.700.000 cổ phần tương ứng 20% vốn điều lệ

b) Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Phó giám đốc công ty

Họ và tên **NGUYỄN THỊ KIM ANH**

Số CMTND 011778888 ngày cấp 13/9/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh 28/10/1977

Nơi sinh Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Xã Tịnh Sơn, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú Phòng 208 C4 tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ,

Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 9381 737

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Kiến trúc sư

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2000 - 06/2007	Công ty TMDV Tràng Thi	Chuyên viên Ban Quản lý dự án công trình xây dựng, cải tạo (thuộc phòng Tổ chức – Hành chính)
7/2007 - 10/2008	Công ty TMDV Tràng Thi	Quyền Trưởng phòng Đầu tư Quản lý dự án
11/2008 - 05/2012	Công ty TMDV Tràng Thi	Trưởng Ban giám sát các dự án, Trợ lý Giám đốc
06/2012 - 01/2013	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó phòng Quản trị nhân sự
02/2013 – 06/2013	Công ty TMDV Tràng Thi	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Mạng lưới.
07/2013 đến 09/2015	Công ty TNHH 1TV TMDV Tràng Thi	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Mạng lưới công ty.
10/2015 đến nay	Công ty CP TMDV Tràng Thi	- Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Mạng lưới

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD - Thành viên Hội đồng quản trị
- Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Mạng lưới

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần cá nhân sở hữu 400 Cổ phần (Chiếm 0,003% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện 1.350.000 Cổ phần tương ứng 10%/VDL cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Tổng công ty Thương mại Hà Nội sở hữu 7.200.200 tương ứng 53,33%

c) Ông Chủ Đức Toàn - Phó Giám đốc công ty

Họ và tên **CHỦ ĐỨC TOÀN**

Số CMTND 001075007898 ngày cấp 28/12/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 02/02/1975

Nơi sinh Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ thường trú Số 25 Ngõ 955 đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 8286 334

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, Thạc sỹ quản lý công

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2000 – 12/2001	Công ty Du lịch Tre Xanh, Hà Nội.	Cán bộ Điều hành
01/2002-10/2008	Công ty TNHH Đu Đủ Xanh, Hà Nội	Giám đốc
11/2008-8/2009	Tổng công ty Thương mại Hà Nội.	Phó phòng Phụ trách Phòng Phát triển thị trường Nội địa
5/2009-01/2012	Tổng công ty thương mại Hà Nội.	Giám đốc Trung tâm kinh doanh chợ đầu mối phía Nam
2/2012-9/2014	CTCP Đầu tư thương mại dịch vụ chợ Bưởi.	Giám đốc
10/2014 -9/2015	Công ty TNHH 1TV Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Phó giám đốc

10/2015-Nay	CTCP Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Phó giám đốc
-------------	-----------------------------------	--------------

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Phó giám đốc

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần cá nhân sở hữu 300 Cổ phần (Chiếm 0,002% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước Không có

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Không có

d) Bà Nguyễn Thu Quỳnh - Kế toán trưởng

Họ và tên	NGUYỄN THU QUỲNH
Số CMTND	001187000677, ngày cấp 24/01/2014. Nơi cấp: Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	16/05/1987
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 4 Đỗ Hành, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243 9288 092
Trình độ văn hoá	12/12

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kế toán-Kiểm toán

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2009-04/2011	Công ty TNHH Kiểm toán DTL- Chi nhánh tại Hà Nội	Trợ lý kiểm toán
04/2011-05/2012	Công ty CP Tập đoàn hợp nhất Việt Nam	Chuyên viên Ban kiểm soát
05/2012-10/2012	CTCP Chuyển phát nhanh hợp nhất Miền Bắc	Trưởng phòng chi phí
10/2012-06/2014	CTCP Chuyển phát nhanh hợp nhất Miền Bắc	Kế toán trưởng
01/2015-10/2015	Công ty TNHH Nông nghiệp T&T	Kế toán tổng hợp
10/2015-Nay	CTCP Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần cá nhân sở hữu 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Không có

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): *Không có.*

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tính đến 01/01/2018, tổng số cán bộ, nhân viên của Công ty là: 175 người.

+ Chính sách đối với người lao động:

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động: Công ty CP Thương mại dịch vụ Tràng Thi tuân thủ nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy định của Pháp luật liên quan đến chế

độ, chính sách đối với lao động, như: đảm bảo điều kiện về môi trường làm việc, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng nam- nữ, đóng BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí Công đoàn, cải thiện điều kiện làm việc, người lao động được đào tạo và đảm bảo các quyền lợi, lợi ích hợp pháp khác.

- Những thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Trong năm 2017, Công ty có sự bổ sung về quyền lợi của người lao động được hưởng, được thể hiện qua nội dung Thỏa ước lao động tập thể năm 2017 có lợi hơn cho người lao động, một số điều khoản hỗ trợ đối với người lao động được nâng cao hơn so với năm 2016.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

* BÁO CÁO DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2018

TT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Tiến độ hiện tại	Giai đoạn hiện đang triển khai
1	Tổ hợp Trung tâm Thương mại dịch vụ, Nhà ở Cát Linh - Tràng Thi	tại 47 Cát Linh, Hà Nội - Khu phía Tây đường hào Nam mới	21 tầng nổi + 01 tầng tum thang và 03 tầng hầm Diện tích sàn nổi: 21.761m ² Diện tích sàn tầng hầm: 5.672m ²	620 tỷ	Vốn của đơn vị hợp tác đầu tư, vốn huy động trước của khách hàng và vốn vay ngân hàng.	Dự kiến khởi công 2019; hoàn thành sau 02 năm	Đã có Thỏa thuận Quy hoạch kiến trúc. Tiếp tục triển khai các bước tiếp theo
2	Tòa nhà thương mại dịch vụ	tại 47 Cát Linh, Hà Nội - Khu phía Đông đường hào Nam mới	07 tầng nổi và 03 tầng hầm Diện tích sàn nổi: 5381 m ² Tầng hầm: 2873 m ²	107 tỷ	Vốn hợp tác đầu tư với Công ty NHS	Dự kiến: Khởi công đầu tháng 5.2017; Hoàn thành 2018	Đã khởi công xây dựng công trình tháng 5/2017. Đang thi công phần ngầm.
3	Khách sạn Đô Thành	15 B Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	06 tầng nổi và 01 tum thang Diện tích sàn nổi: 807,6 m ²	16 tỷ	Vốn của đơn vị hợp tác đầu tư, và vốn vay ngân hàng.	Dự kiến khởi công Quý 3.2017	Đang xin chấp thuận Quy hoạch Tổng mặt bằng tại Sở Quy hoạch Kiến trúc

*** BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2018**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2017	31/12/2017	Ghi chú
1. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000.000.000	11.000.000.000	
+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	11.000.000.000	
2. Đầu tư tài chính dài hạn	23.643.625.723	23.673.448.922	
+ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	23.119.867.596	23.119.867.596	
+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	523.758.127	553.581.326	
Tổng cộng	24.643.625.723	34.673.448.922	

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Hiện nay, Công ty CP TMDV Tràng Thi nắm giữ 30% vốn điều lệ tại các Công ty CP TMDV Nghĩa Đô và Công ty CP Đầu tư TMDV Xuân Thủy.

Dự kiến, năm 2017, Công ty CP Đầu tư TMDV Xuân Thủy sẽ tính tỷ lệ chia cổ tức 6 tháng đầu năm là 4%; Công ty CP TMDV Nghĩa Đô sẽ tính tỷ lệ chia cổ tức năm là 10%.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	306.339.111.780	297.107.925.261	-3,01%
Doanh thu thuần	713.204.117.935	352.047.158.934	-50,64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.852.756.879	3.620.797.593	-38,14%
Lợi nhuận khác	2.729.617.864	3.676.936.601	34,71%
Lợi nhuận trước thuế	8.582.374.743	7.297.734.194	-14,97%
Lợi nhuận sau thuế	6.850.743.360	6.034.933.755	-11,91%
Giá trị sổ sách/cổ phiếu	10.912	11.049	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,90	4,89	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	2,16	3,87	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	51,91%	49,79%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	107,95%	99,18%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	17,95	9,48	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2,39	1,17	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,96%	1,71%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	4,73%	4,07%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	2,30%	2,00%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,82%	1,03%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) *Cổ phần*: (Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài):

- Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần: 13.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 13.500.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

b) *Cơ cấu cổ đông*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	36	13.500.000	100,00
* Cá nhân	34	3.599.800	26,67
* Tổ chức	02	9.900.200	73,33
II. Cổ đông nước ngoài	-	-	-
* Cá nhân	-	-	-
* Tổ chức	-	-	-
III. Cổ đông lớn/nhỏ	36	13.500.000	100,00
* Cổ đông lớn (trên 5% V&L)	04	13.471.000	99,78
* Cổ đông nhỏ	32	29.000	0,22
IV. Cổ đông Nhà nước/ngoài Nhà nước	36	13.500.000	100,00
* Cổ đông Nhà nước	01	7.200.000	53,33
* Cổ đông ngoài Nhà nước	03	6.270.800	46,45
* Cổ đông là CBNV công ty	32	29.000	0,22

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*: Nêu các đợt tăng vốn CP trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.:

Không thay đổi.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao

dịch và đối tượng giao dịch:

Không có.

e) *Các chứng khoán khác*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán:

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm*

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, tuy nhiên, Công ty vẫn không bỏ qua các vấn đề về kinh doanh xanh, hướng tới chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp. Bên cạnh đảm bảo hiệu quả kinh doanh, trong các năm qua, Công ty đã vận dụng nhiều ý tưởng sáng tạo hướng đến phong cách kinh doanh xanh như:

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, trong lành: đảm bảo môi trường làm việc xanh, lành mạnh cho người lao động với việc bố trí cây xanh hợp lý trong phòng làm việc, bố trí đủ ánh sáng làm việc và sử dụng các thiết bị an toàn và bảo vệ sức khỏe của người lao động.

- Tiết kiệm năng lượng: hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu tốn năng lượng, áp dụng các sáng kiến xanh như: xanh hóa văn phòng làm việc bằng cách tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, sử dụng các thiết bị điện thông minh cũng như tái sử dụng đồ dùng tại nơi làm việc (sử dụng giấy 1 mặt để in các tài liệu tham khảo,...).

b) *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.*

Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.*

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả*

c) *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.*

- **Sáng kiến cải tiến quy trình làm việc theo hướng xanh hóa**: Việc áp dụng các phần mềm tiên tiến trong quá trình quản lý, điều hành, cung cấp sản phẩm hàng hóa dịch vụ đã tiết kiệm đáng kể nguồn lực cho doanh nghiệp. Một số sáng kiến như:

- Phần mềm kế toán online tạo điều kiện cho các đơn vị trên toàn hệ thống cập nhật số liệu kế toán liên tục, giúp tiết kiệm chi phí đi lại và thời gian.

- Ứng dụng chữ ký số trong việc kê khai thuế, khai báo hải quan tiết kiệm được thời gian đi lại và nhân lực lao động.

- Ứng dụng phần mềm diệt virus bảo vệ dữ liệu an toàn và tránh lây lan virus trong hệ thống.

- **Đảm bảo hoạt động kinh doanh trong sạch, lành mạnh, minh bạch**: Trong những năm hoạt động, Công ty luôn đề cao chữ trách nhiệm, uy tín, hiệu quả, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh. Thực tế, Công ty là một trong các doanh nghiệp được



đánh giá rất cao về chiến lược kinh doanh bền vững, rõ ràng, chú trọng hiệu quả. Trong bối cảnh thị trường kinh doanh thương mại cạnh tranh gay gắt, Công ty vẫn đề cao chiến lược cạnh tranh lành mạnh bằng uy tín và chất lượng thông qua các nỗ lực đảm bảo chất lượng hàng hóa, chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng... Đồng thời sự cởi mở, minh bạch về thông tin luôn là một yếu tố quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngay từ khi mới cổ phần, kết quả kinh doanh của Công ty luôn được kiểm toán bởi các doanh nghiệp kiểm toán hàng đầu, có uy tín. Việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời được Công ty chú trọng và thực hiện theo đúng quy định.

6.3. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.*

+ Nguồn cung cấp nước: Công ty nước sạch Hà Nội

+ Lượng nước sử dụng: Trong năm 2017, Công ty sử dụng khoảng 35.000 m³ nước.

b) *Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.*

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.* Không có

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có.

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

+ Số lượng lao động: 175 người.

+ Mức lương trung bình: 6.600.000 đồng/người.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

+ Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

+ Hỗ trợ bếp ăn tập thể của đơn vị trực thuộc

+ Hỗ trợ an sinh, nghỉ dưỡng, du lịch

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm.

+ Có các quy định về công tác an toàn- vệ sinh lao động, quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế tiền lương, tuyển dụng lao động, thỏa ước lao động tập thể...

c) *Hoạt động đào tạo người lao động:*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Số giờ đào tạo trung bình hàng năm đối với toàn thể nhân viên: 16 giờ

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức; Tổ chức một số lớp nghiệp vụ về PCCC... . Đồng thời, người lao động chủ động tự nghiên cứu, học tập.

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

+ Công tác xã hội từ thiện: 19,6 triệu đồng

+ Thăm hỏi gia đình chính sách, lãnh đạo hưu: 6,9 triệu đồng

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh:

1.1. Các chỉ tiêu thực hiện 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	TH năm 2017	So sánh (%)	
					2017/2016	%TH/KH
1	Doanh thu	Tr.đ	615.000	354.000	62	57,5
2	Lợi nhuận trước thuế	-	9.580	7.700	154,5	80,4
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000đ	6.776	6.600	91,7	97,4

Năm 2017, mặc dù nền kinh tế đã có nhiều khởi sắc nhưng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại vẫn còn nhiều khó khăn. Nhiều công ty, tập đoàn lớn từ nước ngoài đã đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh thương mại, bán lẻ tại thị trường Việt Nam dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt, gay gắt trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Để đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định, lấy hiệu quả doanh nghiệp và đảm bảo thu nhập cho người lao động là mục tiêu trọng tâm, Công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng đẩy mạnh công tác kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm chi phí để đảm bảo kế hoạch lợi nhuận và thu nhập cho người lao động..

Các chỉ tiêu đạt được năm 2017 so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- Doanh thu: **354 tỷ đồng** đạt 57,5% KH, bằng 62% so với năm 2016;
- Lợi nhuận trước thuế: **7,7 tỷ đồng** đạt 80,4% KH, bằng 154,5% so với năm 2016;
- Thu nhập bình quân NLĐ: **6,6 triệu đồng** đạt 97,4% KH, bằng 91,7% so với năm 2016;

1.2. Đánh giá nguyên nhân

- Tình hình kinh tế xã hội của Thủ đô nói chung trong những năm qua còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước; Các chi phí hoạt động kinh doanh (giá thuê nhà, thuê đất ...) ngày càng tăng.

- Cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại ngày càng gay gắt, quyết liệt, sức mua của thị trường giảm sút. Bên cạnh đó các tập đoàn nước ngoài đã đầu tư vốn và mua lại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại nhỏ lẻ cũng đã tạo áp lực lớn trong kinh doanh thương mại.

- Bên cạnh đó, trên thị trường còn có sự cạnh tranh không lành mạnh của các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực kinh doanh như: phân phối hàng nhái thương hiệu; hàng hóa không có chứng từ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng ...

- Một số địa điểm chưa tiến hành khai thác được. Một số địa điểm tự kinh doanh có hiệu quả thấp, không đạt được theo kế hoạch đề ra.

- Ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, khí hậu, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của Công ty.

1.3. Những tiến bộ đạt được:

***/ Phát triển ổn định và bền vững**

Năm 2017, không đặt mục tiêu tăng trưởng cao, tăng trưởng nóng, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu lấy hiệu quả doanh nghiệp, quản lý rủi ro chặt chẽ, lựa chọn các phương án kinh doanh phù hợp, đặc biệt chú trọng kinh doanh những ngành hàng là

thế mạnh của Công ty như quạt điện, kết an toàn, đồ gia dụng, dịch vụ sửa chữa,.... Vì vậy, kết thúc năm 2017, mặc dù tốc độ tăng trưởng doanh thu không cao so với năm 2016, tuy nhiên chiến lược này đã giúp Công ty phát triển ổn định và đem lại hiệu quả, an toàn, chắc chắn cho các cổ đông và nhà đầu tư.

****/ Phát triển tốt công tác thực hiện dự án:***

- Đã khởi công Dự án Tòa nhà Dịch vụ và Thương mại tại khu đất phía đông 47 Cát Linh từ tháng 6/2017.

- Điều chỉnh qui mô, chức năng của Dự án khu đất phía tây 47 Cát Linh sang Tòa nhà hỗn hợp Thương mại dịch vụ, Văn phòng, Căn hộ cho thuê và căn hộ để bán với qui mô 21 tầng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản toàn công ty tại 31/12/2017 là 297,101 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 141,315 tỷ đồng, tài sản dài hạn 155,786 tỷ đồng, lần lượt chiếm 47,6% và 52,4% tổng tài sản. So với năm 2016, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng cao hơn tài sản dài hạn song chủ yếu tăng khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn.

Trong bức tranh tình hình tài chính năm 2017, Công ty CP Thương mại dịch vụ Tràng Thi đã chủ động hơn trong việc điều tiết nguồn vốn và sử dụng dòng tiền có hiệu quả, tổng các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở lên của công ty đạt 11 tỷ đồng tại ngày 31/12/2017.

b) Tình hình nợ phải trả

Trong cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả chiếm 49,8%, tương đương 147,935 tỷ đồng, tỷ trọng nợ phải trả tương đương so với vốn chủ sở hữu, tức là công ty dùng song song cả hai công cụ tài chính là đầu tư tài sản và công cụ nợ trong hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, các hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ trên tổng tài sản tiếp tục giảm, trong khi đó khả năng thanh toán của công ty lại tăng trong năm 2017. Do vậy, bức tranh tài chính của Công ty CP Thương mại dịch vụ Tràng Thi có sự khả quan.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong công tác quản trị sản xuất kinh doanh, con người luôn là yếu tố trung tâm đối với Công ty. Để phát huy tốt nhất năng lực của từng cán bộ công nhân viên, Công ty đã đưa ra và cải tiến một số chính sách quản lý, đảm bảo bộ máy tinh gọn nhưng hiệu quả.

Hệ thống cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa các vị trí nhân sự trên quy mô toàn Công ty đã từng bước đi vào nề nếp và từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động. Công ty đã chuẩn hóa, áp dụng thống nhất trong thực tế Quy chế tiền lương và các phụ lục quy định về hệ thống cấp bậc nhân sự. Ngoài ra, Công ty cũng đang nghiên cứu giải pháp phần mềm quản trị nhân sự để áp dụng thời gian tới.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2018

Năm 2018, trong bối cảnh của nền kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp nói riêng sẽ vẫn còn nhiều khó khăn, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt, quyết liệt. Bên cạnh đó, Tổng công ty Thương mại Hà nội đang trong quá trình cổ phần hóa, do đó cũng một phần gây ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của công ty.

Ban điều hành Công ty đặt ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 như sau: Thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đề ra; đặt mục tiêu lấy hiệu quả doanh nghiệp, đảm bảo thu nhập cho người lao động là mục tiêu trọng tâm để đảm bảo sự ổn định và phát triển của Công ty.

***./ Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	UTH năm 2017	%KH 2018/2017
1	Doanh thu	Tr.đ	445.000	354.000	125,7
2	Lợi nhuận trước thuế	-	8.850	7.700	114,9
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000đ	6.700	6.600	101,5

Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu Doanh thu: **445 tỷ đồng** tăng 25,7% so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế: **8,85 tỷ đồng** tăng 14,9% so với năm 2017;
- Thu nhập bình quân NLĐ: **6,7 triệu đồng** bằng 101,5% so với năm 2017

***./ Trọng tâm công tác năm 2018:**

- Đẩy mạnh công tác triển khai tìm kiếm mặt hàng mới. Hoàn thiện bộ sản phẩm chủ đạo, định vị rõ sản phẩm dẫn đường thông qua chương trình giao thương với các công ty, tập đoàn lớn có sản phẩm phù hợp với thị trường Việt Nam, các chương trình hội thảo về sản phẩm mới giữa các Trung tâm kinh doanh với Công ty.

- Hoàn thiện và phát triển công tác bán hàng online, tăng tính liên kết trong hệ thống chuỗi cửa hàng chuyên doanh và tạo tiền đề cho một phương thức bán hàng mới phù hợp với xu thế xã hội.

- Phát triển thị trường bán buôn thông qua các hình thức đại lý, phân phối độc quyền cho các hãng, các thương hiệu tốt, các sản phẩm phù hợp.

- Đầu tư về con người, trang thiết bị cho dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa để đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ theo xu hướng phát triển của xã hội.

- Quy hoạch hệ thống màng lưới của công ty theo định hướng trung và dài hạn cho từng địa điểm để khai thác tối đa các cơ sở vật chất của công ty và đạt hiệu quả tương xứng với thị trường.

- Nhanh chóng đưa các địa điểm đang đóng cửa vào sử dụng khai thác để tăng doanh thu, lợi nhuận và tạo thêm việc làm cho người lao động.

- Xếp xếp, điều chuyển các màng lưới của các đơn vị nhằm tạo sự cân đối ngành hàng, lợi thế của từng đơn vị.

- Quyết liệt giải quyết tồn đọng, tranh chấp tại các địa điểm bị lấn chiếm trái phép.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, mặc dù hoạt động kinh doanh của Công ty không tác động trực tiếp đến môi trường nhưng Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với việc bảo vệ môi trường bằng việc chú trọng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ các nguồn tài nguyên, tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể cán bộ nhân viên.

Đối với xã hội, Công ty bám sát các mục tiêu phát triển bền vững và trong năm

2017 đã thực hiện nhiều chương trình thiện nguyện có ý nghĩa như: ủng hộ đồng bào nghèo miền Trung khắc phục thiệt hại do bão lụt, thăm hỏi các gia đình chính sách, quyên góp quần áo cho các trẻ em nghèo vùng cao,...

Đồng thời, Công ty cũng hoàn thành sứ mệnh của một doanh nghiệp kinh doanh thương mại là đưa hàng hóa đúng giá đúng chất lượng phục vụ nhu cầu mua sắm của khách hàng, đẩy mạnh các kênh phân phối hiện đại để tiếp cận khách hàng mọi lúc mọi nơi nhằm thuận tiện cho khách hàng trong quá trình mua sắm và sử dụng hàng hóa.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với CTCP)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

a. Đánh giá về hoạt động KD-DV năm 2017.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	TH năm 2017	So sánh (%)	
					2017/2016	%TH/KH năm
1	Doanh thu	Tr.đ	615.000	354.000	62	57,5
2	Lợi nhuận trước thuế	-	9.580	7.700	154,5	80,4
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000đ	6.776	6.600	91,7	97,4

Các chỉ tiêu đạt được năm 2017 so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- Doanh thu: **354 tỷ đồng** đạt 57,5% KH, bằng 62% so với năm 2016;
- Lợi nhuận trước thuế: **7,7 tỷ đồng** đạt 80,4% KH, bằng 154,5% so với năm 2016;
- Thu nhập bình quân NLĐ: **6,6 triệu đồng** đạt 97,4% KH, bằng 91,7% so với năm 2016;

Các chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch được giao do 1 số nguyên nhân chính sau:

- Hoạt động kinh doanh thương mại: Chưa định hướng rõ được phân khúc sản phẩm kinh doanh; Bộ sản phẩm chủ đạo, sản phẩm dẫn đường của công ty còn yếu, thiếu. Tính liên kết trong chuỗi cửa hàng chuyên doanh và các đơn vị còn yếu.

- Kinh doanh dịch vụ sửa chữa: còn nhỏ lẻ, chưa chuyên nghiệp nên không theo kịp nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội.

- Đầu tư, khai thác hệ thống mạng lưới: khai thác chưa hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có.

+ Một số địa điểm vẫn đóng cửa ngừng kinh doanh, chưa tiến hành khai thác được.

+ Một số địa điểm tự KD có hiệu quả thấp, không đạt được theo kế hoạch đề ra.

b. Đánh giá về công tác thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

Người lao động được đảm bảo mọi quyền lợi quy định trong pháp luật lao động, luật BHXH, luật BHTN.

Đảm bảo điều kiện làm việc, chế độ an toàn vệ sinh lao động

100% người lao động ký hợp đồng chính thức được tham gia BHXH, BHYT, BHTN

Người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn.

Đảm bảo đúng chế độ lương, thưởng và các đãi ngộ vật chất đối với người lao động. Công ty tiếp tục duy trì hỗ trợ an sinh để đời sống người lao động được ổn định.

Nội dung của Bản thỏa ước lao động năm 2017 có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

c. Đánh giá về công tác xã hội từ thiện:

Công ty tham gia đóng góp các hoạt động từ thiện xã hội thông qua Quỹ từ thiện và phát triển cộng đồng Tổng công ty Thương mại Hà Nội.

Thường xuyên vận động CBNV tham gia ủng hộ các đợt thiện tai, lũ lụt tại các địa phương. Tổ chức thăm hỏi gia đình chính sách nhân dịp tết, ngày thương binh liệt sỹ và các cháu học sinh giỏi có hoàn cảnh khó khăn...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Về công tác điều hành hoạt động kinh doanh-dịch vụ:

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã có 15 nghị quyết, văn bản kết luận để chỉ đạo và giải quyết các đề xuất của Ban giám đốc để phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty. Trên cơ sở đó, Ban Giám đốc công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện các kế hoạch do công ty cổ phần đã ban hành trong năm 2017; Ban giám đốc công ty đã làm việc với từng đơn vị về công tác xây dựng và giao kế hoạch năm 2018.

- Các đơn vị trực thuộc tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh theo định hướng của Công ty; Chấp hành nghiêm chỉnh sự chỉ đạo của Ban điều hành công ty.

- Công tác quản trị kinh doanh: Trong năm 2017, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tiếp tục rà soát lại việc xây dựng các quy chế-quy định quản lý nội bộ, ban hành lại các định mức quản lý về hành chính, kế toán... để gia tăng hiệu quả kinh doanh-dịch vụ; tìm kiếm các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng mạng lưới kinh doanh.

b. Về công tác phối hợp:

Nhằm hướng tới mục tiêu chung là hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra, Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt các quy chế phối hợp với các tổ chức đảng và đoàn thể trong Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:

- Tổng doanh thu: 445 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 8,85 tỷ đồng.

b. Kế hoạch đầu tư:

- Tiếp tục triển khai các bước theo quy trình, quy định tại dự án tại 47 Cát Linh, 15B Tràng Thi.

- Sửa chữa cải tạo một số mạng lưới đang kinh doanh đã xuống cấp để đảm bảo vận hành thương mại.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi là tổ chức đăng ký giao dịch nên không công bố các thông tin tại phần này.

VI. Báo cáo tài chính (Có văn bản kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Vũ Trọng Tuấn

C.P